

KẾ HOẠCH

**thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về
đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận như sau:

I- TÌNH HÌNH

Trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có 04 hồ chứa nước và 01 đập dâng, cụ thể:

Hồ chứa nước Dầu Tiếng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, là công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt liên quan đến an ninh quốc gia theo Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 07/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa 03 công trình thủy lợi vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đập, hồ chứa thủy lợi thuộc loại đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt; hồ Dầu Tiếng có diện tích lưu vực là 270km² thuộc phạm vi 03 tỉnh Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, dung tích 1,58 tỷ m³ nước, với nhiệm vụ đa mục tiêu: cấp nước phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt cho các tỉnh Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Long An và Thành phố Hồ Chí Minh, cắt giảm lũ cho vùng hạ lưu sông Sài Gòn, hỗ trợ tạo nguồn tưới, xả dòng chảy môi trường, cải thiện môi trường và chất lượng nguồn nước sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Đông và các nhiệm vụ khác.

Hồ chứa nước Tha La là hồ chứa nước lớn do Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quản lý, khai thác; hồ được xây dựng trên nhánh suối Tha La thượng nguồn của hồ Dầu Tiếng để tưới tự chảy cho vùng nguyên liệu mía đường Tân Châu, với diện tích lưu vực là 470km², dung tích 27,43 triệu m³, phục vụ tưới thiết kế là 3.670 ha. Ngoài ra, còn có hồ Nước Trong 1 (dung tích 2,7 triệu m³) và hồ Nước Trong 2 (dung tích 1,75 triệu m³) là hồ chứa nước vừa do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh quản lý, khai thác và Đập dâng suối Đục (đập nhỏ) do Ủy ban nhân dân xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh quản lý.

Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được thực hiện theo Luật Thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày

04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các văn bản hướng dẫn của Luật; thực hiện, thanh tra, kiểm định an toàn đập, hồ chứa, công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi được thực hiện thường xuyên; đảm bảo công trình vận hành an toàn; phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp đập, hồ chứa phục vụ đa mục tiêu.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP còn chậm, chưa kịp thời, nguồn kinh phí thực hiện còn hạn chế (nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi, thủy lợi phí hàng năm phải đảm bảo thực hiện công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên kênh mương phục vụ tiêu thoát nước trong mùa mưa, lũ, phát cỏ, vớt rong để duy trì, phát huy năng lực, hiệu quả tưới, tiêu của công trình). Công tác xử lý vi phạm hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được chỉ đạo thường xuyên, tuy nhiên vẫn còn xảy ra, các hạng mục công trình sau nhiều năm vận hành có dấu hiệu xuống cấp do tác động của thời gian, thiên tai, mưa bão gây ra, nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa, lũ đang đặt ra nhiều thách thức trong thời gian tới.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN NƯỚC VÀ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

1- Mục tiêu

1.1- Mục tiêu tổng quát

Khai thác hiệu quả công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo hướng phục vụ đa mục tiêu, bảo đảm số lượng, chất lượng nguồn nước phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt và các dịch vụ khác; người dân, đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý; chủ động tích trữ, điều hoà nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với công tác bảo vệ an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai liên quan đến nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

1.2- Mục tiêu cụ thể

- *Đến năm 2025*: phần đầu 39% hộ gia đình ở thành thị và 72% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

- *Đến năm 2030*: phần đầu 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; cân đối đủ nước phục vụ sinh hoạt và các ngành nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước, nâng cao năng lực phòng, chống lũ; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát an ninh nguồn nước quốc gia theo quy định.

- *Đến năm 2045*: chủ động được nguồn nước phục vụ sinh hoạt và các ngành nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm 100% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để

xử lý ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi; hoàn thiện chính sách về nước đồng bộ, thống nhất liên ngành, liên vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước.

2- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; trên cơ sở đó xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện công tác này; phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông về đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; nâng cao nhận thức của người dân về an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước bằng nhiều hình thức đa dạng trên các phương tiện thông tin đại chúng: thông tin, tuyên truyền trên báo chí, ấn phẩm tuyên truyền, trên hệ thống đài phát thanh, truyền hình địa phương.

2.2- Hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương để bảo đảm phù hợp với Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Rà soát, sắp xếp, kiện toàn, hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, bảo đảm thống nhất, tinh gọn đầu mối, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo trong quản lý nhà nước.

2.3- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

Tăng cường công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước trên địa bàn tỉnh, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các sở, ngành, địa phương.

Cập nhật Quy hoạch Thủy lợi tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2035 vào Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 để làm cơ sở triển khai thực hiện; đồng thời rà soát, cập nhật quy hoạch thủy lợi dựa trên điều tra cơ bản về thủy lợi, phù hợp với quy hoạch của

các ngành, lĩnh vực khác, đồng bộ kết nối hạ tầng khác có liên quan bảo đảm thống nhất trong sử dụng đa mục tiêu, tổ chức thực hiện, khắc phục sự chồng chéo liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước; bảo đảm quản lý tổng hợp tài nguyên nước, tạo nguồn, tích trữ, cân đối, điều hòa, phân phối nguồn nước, giảm thiểu rủi ro hạn, thiếu nước, ngập úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước và các thiên tai khác liên quan đến nguồn nước; hài hòa các lợi ích trong sử dụng nguồn nước.

2.4- Chủ động tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp công trình đập, hồ chứa, hệ thống kênh mương thủy lợi, công trình tích trữ nước gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu phục vụ đa mục tiêu, cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao, vùng chuyên canh cây ăn trái, cây trồng có giá trị kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, trong đó ưu tiên hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác hiệu quả công trình thủy lợi quan trọng Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông; Trạm bơm Tân Long huyện Châu Thành và các công trình thủy lợi khác.

Xác định nhu cầu dùng nước phù hợp với khả năng nguồn nước hiện có, điều kiện phục vụ của từng tuyến kênh, thực hiện thông báo kế hoạch cấp nước rộng rãi trên phương tiện thông tin để Nhân dân biết và chủ động sản xuất; đảm bảo quyền lợi của hộ dùng nước; thông tin, giải đáp, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục liên quan khi có nhu cầu dùng nước và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Tiếp cận nguồn vốn ODA để đầu tư dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tây Ninh; phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Tây Ninh.

2.5- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

Thực hiện các biện pháp quản lý, cơ sở hạ tầng, công trình thủy lợi, hệ thống kênh tiêu thoát nước, triển khai kịp thời dự án lồng ghép các công trình, dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa công trình đảm bảo cấp nước cho nông nghiệp, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Phối hợp với các tỉnh trong vùng hưởng lợi hồ Dầu Tiếng tổ chức kiểm tra đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước để xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nước hồ Dầu Tiếng; kịp thời phát hiện, sửa chữa các hạng mục có dấu hiệu mất an toàn; đặc biệt dòng chảy thoát lũ sông Sài Gòn. Hiện đại hoá hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước và an

toàn đập, hồ chứa nước, kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn để phục vụ quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ lưu đập.

Xây dựng phương án ứng phó thiên tai vùng hạ lưu đập, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho các đập, hồ chứa nước theo quy định; tổ chức diễn tập, hướng dẫn người dân phương án ứng phó với các tình huống khi hồ chứa xả lũ hoặc vỡ đập; điều tra, khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn đối với vùng hạ lưu các đập không đảm bảo khả năng thoát lũ.

2.6- Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Bộ Nông nghiệp và PTNT về các hoạt động trong lòng hồ Dầu Tiếng: Thông báo số 161/TB-VPCP, ngày 24/3/2017 của Văn phòng Chính phủ về tăng cường quản lý cát sỏi; tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 38/CT-TTg, ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác phối hợp giữa các tỉnh tại khu vực giáp ranh, các ngành, địa phương có liên quan trong quản lý các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, chú trọng mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng. Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi.

2.7- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

Ứng dụng khoa học công nghệ vào phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, đẩy mạnh chuyển đổi số để quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu: ứng dụng, chuyển giao và áp dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực quản lý như xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tập trung các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại, thông minh trong quan trắc, dự báo, cảnh báo, giám sát, kiểm soát chất lượng nước; xử lý ô nhiễm nguồn nước; áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, công nghệ tái sử dụng nước; ưu tiên đáp ứng nhu cầu cấp nước, tiêu thoát nước cho các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, vùng nông nghiệp công nghệ

cao; nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động của các hoạt động phát triển thượng nguồn, biến đổi khí hậu đến an toàn đập, hồ chứa nước.

2.8- Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản và giám sát xả thải vào hồ chứa nước Dầu Tiếng, hồ chứa nước Tha La và các công trình thủy lợi; theo dõi, giám sát chất lượng nước trong hồ chứa nước Dầu Tiếng; xử lý dứt điểm vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp; đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải, xả rác thải, vứt xác chết động vật vào công trình thủy lợi.

Xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hoá chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn, sụt lún đất; đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước; bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống.

2.9- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước

Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách; xây dựng các khuôn khổ hợp tác mới với các tổ chức, đối tác quốc tế, cũng như các cơ chế giải quyết tranh chấp, xung đột nguồn nước xuyên biên giới; đẩy mạnh công tác ngoại giao về nước với các tỉnh của Vương quốc Campuchia có chung nguồn nước với Tây Ninh thông qua cơ chế đối thoại hòa bình hữu nghị trong cách tiếp cận quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên biên giới, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và tăng cường hợp tác ở các cấp.

Tham gia hợp tác có hiệu quả với các đối tác, tổ chức quốc tế về an ninh nguồn nước, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó tập trung vào hợp tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai liên quan đến nước; khoa học và công nghệ phục vụ dự báo, giám sát nguồn nước; giáo dục, đào tạo, nâng cao năng lực về an ninh nguồn nước.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quán triệt và triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình hành động/kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Ban Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện tốt Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng cơ quan báo, đài, đội ngũ báo cáo viên đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ Địa phương II (VPTW Đảng),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TU,
- Các Ban đảng, đảng đoàn, BCS đảng,
- Ban thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Phòng Tổng hợp- VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

MTK 85

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Mạnh Hùng

